TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/DS-ST
Ngày: 04 – 01 – 2021
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Minh Chánh
Ông Nguyễn Văn Giữ

- ***Thư ký phiên tòa*** **:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 254/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 355/2020/QĐST-DS ngày 24/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 288/2020/QĐST-DS ngày 15/12/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần KL; địa chỉ trụ sở: Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Quốc Đ, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách theo văn bản uỷ quyền số 1395/QĐ-NHKL ngày 29/6/2020 của Tổng giám đốc ngân hàng KL.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Đinh Công P, sinh năm 1983, chức vụ: tổ phó tín dụng Ngân hàng TMCP KL – chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Châu Đốc.Địa chỉ: số 26 Phan Văn Vàng, phường CPB, thành phố CĐ, tỉnh An Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; vắng mặt
Bà Huỳnh Thị Kim T1, sinh năm 1984; vắng mặt

Cùng nơi cư trú: ấp Vĩnh Tiến, thị trấn CD, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2020 và lời khai của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Kim T1 có ký kết hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HT-A801938/HĐTD-CC ngày 27/5/2019 để vay số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), thời hạn vay 180 ngày (29/5/2019 – 24/11/2019), lãi suất 16%/năm. Tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay là xe 02 bánh nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát: 67C1 – 323.79 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 050474 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 31/01/2018 đứng tên ông Nguyễn Văn T. Ngân hàng chỉ giữ bản chính giấy xe, xe vẫn do ông T, bà T1 quản lý sử dụng.

Trong quá trình vay vốn, ông T, bà T1 chỉ thanh toán cho ngân hàng số tiền 1.888.082 đồng, trong đó tiền vốn: 1.750.000 đồng, lãi trong hạn đã trả: 138.082 đồng. Khi đến hạn thanh toán dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, ông T, bà T1 chỉ cam kết nhưng vẫn không thực hiện.

Ngân hàng yêu cầu ông T và bà T1 cùng có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền: 18.878.164 đồng tính đến ngày 24/11/2020, trong đó tiền gốc: 13.250.000 đồng, tiền lãi: 1.045.479 đồng và quá hạn: 4.582.685 đồng. Đồng thời yêu cầu trả lãi phát sinh tính từ ngày 25/11/2020 trên dư nợ gốc cho đến khi thanh toán dứt nợ. Tiếp tục duy trì hợp đồng cầm cố và trường hợp ông T, bà T1 không trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản cầm cố để thu hồi nợ.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Kim T1 đã được Tòa án tống đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng ông bà không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của ông bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP KL khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Kim T1 cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Ông T và bà T1 dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai và ngân hàng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ngân hàng, ông T và bà T1 là phù hợp với qui định pháp luật tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Ngân hàng yêu cầu ông T và bà T1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền là số tiền 19.235.370 đồng (mười

chín triệu, hai trăm ba mươi lăm ngàn, ba trăm bảy mươi đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 04/01/2021 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

[2.2] Ông T, bà T1 tuy đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông bà đến tham gia hoà giải, xét xử cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến xem như ông bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

[2.3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp như hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HT-A801938/HĐTD-CC ngày 27/5/2019, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định giữa bà T1, ông T và ngân hàng TMCP KL – PGD Châu Đốc có xác lập hợp đồng tín dụng để vay số tiền 15.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), theo đó ông T là người vay, bà T1 là người liên đới chịu trách nhiệm và ông T, bà T1 có mối quan hệ vợ chồng. Việc giao dịch này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật nay bà T1, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo điều 2 của hợp đồng tín dụng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T, bà T1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền 19.235.370 đồng (mười chín triệu, hai trăm ba mươi lăm ngàn, ba trăm bảy mươi đồng), trong đó vốn vay là: 13.250.000 đồng, lãi trong hạn: 1.045.479 đồng, lãi quá hạn: 4.939.890 đồng.

[2.4] Đồng thời, ông T và bà T1 cùng có nghĩa vụ liên đới trong việc tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Điều 2 của hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố nêu trên tính từ ngày 04/01/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

[2.5] Về hợp đồng cầm cố: Tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay là xe 02 bánh nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát: 67C1 – 323.79 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 050474 do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 31/01/2018 đứng tên ông Nguyễn Văn T. Xét thấy, việc cầm cố được lập thành văn bản theo Điều 3 của hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HT-A801938/HĐTD-CC ngày 27/5/2019 và theo quy định tại điều 310 Bộ luật dân sự 2015, hợp đồng cầm cố phát sinh hiệu lực từ thời điểm giao kết. Hội đồng xét xử xét thấy, việc cầm cố trên phù hợp với quy định của pháp luật và nay yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với hợp đồng tín dụng được chấp nhận. Do đó, việc tiếp tục duy trì việc cầm cố theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HT-A801938/HĐTD-CC ngày 27/5/2019 là phù hợp để đảm bảo cho việc thi hành án. Trong trường hợp ông T, bà T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm đối với hợp đồng cầm cố để thu hồi nợ.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận nên ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp cho ngân hàng. Ông T, bà T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, điều 227, điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, điều 309,điều 310, điều 311 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL.

Buộc ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Kim T1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng TMCP KL số tiền 19.235.370 đồng (mười chín triệu, hai trăm ba mươi lăm ngàn, ba trăm bảy mươi đồng), trong đó vốn vay là: 13.250.000 đồng, lãi trong hạn: 1.045.479 đồng, lãi quá hạn: 4.939.890 đồng.

Ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Kim T1 cùng có nghĩa vụ liên đới tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Điều 2 của hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HT-A801938/HĐTD-CC ngày 27/5/2019 tính từ ngày 04/01/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng.

Nếu ông T, bà T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số HT-A801938/HĐTD-CC ngày 27/5/2019 để thu hồi nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Kim T1 cùng phải chịu 962.000 đồng (chín trăm sáu mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền 443.000 đồng (bốn trăm bốn mươi ba ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003805 ngày 29/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ngân hàng TMCP KL được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Kim T1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh AG;*
- *VKSND.Châu Phú;*
- *Chi cục THADS Châu Phú;*
- *Văn phòng;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ ./.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hường